Ngày dạy: 1.11.2021

**Tiết 34:**

Đọc hiểu văn bản : **Đồng Tháp Mười mùa nước nổi**

**(Văn Công Hùng)**

**Thao tác 3: Đọc hiểu văn bản *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi* (Văn Công Hùng)**

**a. Mục tiêu**: **Đ2, Đ3, Đ4, GQVĐ, GT-HT**

Học sinh nắm được những nội dung chính và đặc sắc về nghệ thuật của văn bản du kí. Cảm nhận được một số chi tiết nghệ thuật đặc sắc.

**b. Nội dung hoạt động:** Làm việc cá nhân, thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân, phiếu học tập đã hoàn thiện của các nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**\* Trước khi đọc:**

***Cách 1:*** *Chiếu cho HS xem một đoạn video về du lịch sông nước miền Tây. Nêu cảm*

*nhận của em sau khi xem video.*

* *

***Cách 2:*** *GV hỏi HS: Em đã từng đi chơi xa đến một vùng đất khác chưa? Em hãy chia sẻ những cảm nhận của em về chuyến đi đó.*

- HS suy nghĩ và phát biểu ý kiến

- Gọi HS trao đồi và bổ sung ý kiến.

**- GV tổng hợp, giới thiệu bài:**

*Trong cuộc sống, đa số chúng ta đều mong muốn được đi thăm thú, khám phá nhiều vùng đất khác nhau để trải nghiệm những điều thú vị, mở mang hiểu biết. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng theo chân tác giả Văn Công Hùng đến thăm vùng đất Đồng Tháp Mười tươi đẹp qua đoạn trích hồi kí “****Đồng Tháp Mười mùa nước nổi”.***

**\* Đọc – hiểu văn bản:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**    **Bước 1: Tìm hiểu chung**  **? Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Văn Công Hùng.**  - HS phát biểu ý kiến  - GV tổng hợp ý kiến, kết luận**.**  https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/3K39w-GIEAQq-iMUsMUtww-1558064786.jpg  **Tác giả Văn Công Hùng**  **Bước 2: Tìm hiểu chung về văn bản**  **- GV yêu cầu HS nêu xuất xứ của văn bản**  ***Đồng Tháp Mười mùa nước nổi.***  **\*GV hướng dẫn cách đọc**: Đọc giọng nhẹ nhàng, nhấn nhá vào những khám phá mới mẻ của tác giả về vùng đất mới.  **-** HS đọc.  - Nhận xét cách đọc của HS.  - Tìm hiểu chú thích SGK.  **\*GV giao nhiệm vụ: Thảo luận theo cặp trong 03 phút:**  *+ Nêu thể loại, các phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn văn bản.*  *+ Nêu bố cục của văn bản.*  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **III. Văn bản *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi***  **1). Tìm hiểu chung**  **a). Tác giả Văn Công Hùng**  **-**  **Quê quán**: sinh năm 1958 tại Thanh Hóa, hiện đang sống ở Pleiku, Gia Lai và Thành phố Hồ Chí Minh.  - **Vị trí**:  + Hội viên: Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.  + Nguyên là Tổng biên tập Tạp chí Văn Nghệ Gia Lai.  + Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam khóa VIII.  - **Quan niệm văn chương**: "*Viết không bao giờ là trò chơi, mà là cuộc vật lộn khổ sở, là nghiệp đeo đẳng suốt đời. Chữ không làm cho người no, nhưng cho ta cảm giác bình an và như thế là hạnh phúc. Nhiều hay ít là do tài năng từng người, nhưng được một câu thơ một bài báo có ích là mong mỏi của tôi, người viết*."  **b). Đoạn trích “*Đồng Tháp Mười mùa nước nổi*”**  - **Xuất xứ**: Dẫn theo Báo Văn nghệ, số 49, tháng 12/2011.  - **Thể loại**: Du kí.  - **Phương thức biểu đạt**: Tự sự kết hợp miêu tả, biểu cảm.  - **Bố cục**: 6 phần như trong sách đã đánh dấu. |
| **Bước 2: Phân tích văn bản**  **- GV: Tác giả của bài du kí**Đồng Tháp Mười mùa nước nổi**đã lựa chọn, giới thiệu những gì để làm nổi bật màu sắc riêng của Đồng Tháp Mười?**  - HS: Tác giả của bài du kí Đồng Tháp Mười mùa nước nổi đã lựa chọn, giới thiệu về: ***thiên nhiên, cảnh vật, món ăn, di tích và con người***  **PHIẾU HỌC TẬP 03: Tìm hiểu vẻ đẹp đa dạng của Đồng Tháp Mười**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nhóm** | **Vẻ đẹp của Đồng Tháp Mười** |  | | **Nhóm1** | **Thiên nhiên, cảnh quan nơi Đồng Tháp Mười:**  **……………………..** | Vườn quốc gia Tràm Chim - foox.vn - cẩm nang tra cứu du lịch | | **Nhóm 2** | **Món ăn nơi Đồng Tháp Mười:**  **……………………………** |  | | **Nhóm 3** | **Khu di tích nơi Đồng Tháp Mười: Gò Tháp:**  **……………………..** | https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/Truyen-thuyet-ve-nhung-kho-vang-bi-an-duoi-can-cu-dia-Go-Thap.jpg | | **Nhóm 4** | **Con người nơi Đồng Tháp Mười:**  **………………………..** |  | | |
| **THẢO LUẬN NHÓM**  **- GV giao nhiệm vụ:**  + Đọc lại cả bài thơ.  + Thảo luận theo nhóm - thời gian 3 phút: Hoàn thành phiếu HT 03: Tìm hiểu vẻ đẹp đa dạng của Đồng Tháp Mười.  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  Nhóm 1 thuyết trình.  Nhóm 2 nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức.    Nhóm 2 thuyết trình.  Nhóm 3 nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức.  Nhóm 3 thuyết trình.  Nhóm 4 nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức.    Nhóm 4 thuyết trình.  Nhóm 1 nhận xét, bổ sung.  GV chốt kiến thức.  **Hỏi - đáp**:  - GV: **Tình cảm của tác giả thể hiện như thế nào khi viết về Đồng Tháp Mười? Hãy chỉ ra một số câu văn thể hiện rõ tình cảm ấy**.  - HS thảo luận theo cặp và trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | **2). Phân tích văn bản**  **2. 1. Vẻ đẹp đa dạng của Đồng Tháp Mười**  **a). *Thiên nhiên, cảnh quan nơi Đồng Tháp Mười***  - **Lũ**:  + Là nguồn sống của cả cư dân miền sông nước.  + Mang phù sa mùa màng về, mang tôm cá về, làm nên một nền văn hóa đồng bằng.  + Nếu không có lũ, nước kiệt đi thì sẽ rất khó khăn.  - **Kênh rạch**:  + Được đào để thông thương, lấy nước, lấy đất đắp đường.  + Hệ thống kênh rạch chằng chịt, kê huyết mạch nối những cù lao, giống,...thành một đồng bằng rộng lớn và đầy màu sắc.  - **Tràm chim**:  + Đơn giản là tràm và chim.  + Muốn thấy chim phải chiều tối, hàng vạn, chục vạn con lớn bé to nhỏ rợp cả một khoảng trời.  - **Sen**:  + Một thế lực của cái đẹp tự nhiên. Ở đây mới xứng đáng để ngợp.  + Bạt ngàn, tinh khiết, ngạo nghễ, không chen chúc.  → Nghệ thuật: nhân hóa.  ➩ Thiên nhiên, cảnh quan hùng vĩ, tươi đẹp, đặc biệt tại Đồng Tháp Mười.  **b). *Món ăn nơi Đồng Tháp Mười***  - Món đặc trưng mùa nước là cá linh và bông điên điển.  - Được thiết đãi món: cá linh kho tộ và bông điên điển xào tôm.  - Tác giả đã trân trọng, miệt mài ăn, ăn thưởng thức.  **c). *Khu di tích nơi Đồng Tháp Mười: Gò Tháp***  - Khu gò rộng khoảng 5 000 mét vuông và cao hơn khoảng 5 mét so với mực nước biển, nằm giữa rốn Đồng Tháp Mười.  - Người ta khai quật được một di tích nền gạch cổ có khoảng 1 500 năm trước và được công nhận là di tích quốc gia.  - Là đại bản doanh của cụ Thiên hộ Dương và Đốc binh Kiều - hai vị anh hùng chống thực dân Pháp. Là căn cứ địa chống Mỹ cứu nước của cách mạng Việt Nam.  - Tháp Sen được chọn để xây dựng ở đây như cách tôn vinh sen Đồng Tháp Mười.  ➩ Cung cấp kiến thức lịch sử về vùng đất Đồng Tháp Mười.  **d). *Con người nơi Đồng Tháp Mười***  - Người dân vui vẻ, hiền lành, năng động,... sống chung với nhịp nhàng nước kiệt, nước ròng, những câu vọng cổ.  - Thành phố vừa trẻ trung vừa hiện đại, có gu kiến trúc, vừa mềm vừa xanh, cứ nao nao câu hò,...  **2.2. Cảm xúc tác giả khi được trải nghiệm vẻ đẹp Đồng Tháp Mười**  - Có người đồng hành thạo đường, giới thiệu cảnh quanh: nhà văn Hữu Nhân.  - Người viết ngỡ ngàng về khái niệm tràm chim.  - Sự tiếc nuối khi không có nhiều thời gian: Trong khi chúng tôi thì chỉ có một ngày cưỡi xe, mà lại muốn đi nhiều, thấy nhiều, chiêm ngưỡng nhiều,...  - Tận hưởng, trân trọng khi thưởng thức món ăn.  - Choáng ngợp trước vẻ đẹp, sự kiêu hãnh của sen tại Đồng Tháp Mười.  - Mở mang, đem đến thông tin về lịch sử cho người đọc chứ không chỉ kiến thức địa lí.  - Cảm nhận về thành phố, cuộc sống về đêm trước khi ra về.  ➩ Nhiều cảm xúc đan xen: ngỡ ngàng, choáng ngợp, tận hưởng, tiếc nuối,... Tác giả trân trọng chuyến đi tìm hiểu về vùng đất mới này. |
| **4. Tổng kết** | |
| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **- GV giao nhiệm vụ:**  *Rút ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ?*  - **Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**HS suy nghĩ trả lời  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo, thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **4.1. Nội dung**  Qua văn bản *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi*, tác giả đã kể về trải nghiệm của bản thân khi được đến vùng đất Đồng Tháp Mười. Đó là một chuyến thú vị, tác giả đã được tìm hiểu nhiều hơn về cảnh vật, thiên nhiên, di tích, ẩm thực và cả con người nơi đây.  **4.2. Nghệ thuật**  - Thể loại du kí ghi lại trải nghiệm về vùng đất mới. |

**\*Sau khi đọc hiểu văn bản:**

**- GV chuyển giao nhiệm vụ:**

***1. Từ văn bản trên, theo em, bài du kí về một vùng đất mới cần chú ý giới thiệu những gì?***

***2. Nếu được đi thăm Đồng Tháp Mười, em sẽ đến nơi nào trong bài du kí? Vì sao?***

* **Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, thảo luận trong bàn.**
* **Báo cáo kết quả:** HS trả lời miệng, trình bày kết quả.
* **Đánh giá kết quả:** GV nhận xét, chốt kiến thức.

+ Bài du kí về một vùng đất mới cần chú ý giới thiệu cảnh quan, con người, ẩm thực, văn hóa, lịch sử trong sự thể hiện cảm xúc của bản thân một cách tinh tế.

+ HS chọn lựa điểm tham quan, nêu được lí do.

……………………………………………..

Ngày dạy: 1.11.2021

**Tiết 35: TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức:**

- Củng cố kiến thức chung : Viết và kể về một truyện bằng lời văn của em .

- Trân trọng tình mẫu tử và những kỉ niệm thời thơ ấu, yêu thiên nhiên, thích khám phá…

**2. Về năng lực:**

- Trình bày được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu HK 1, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức Tiếng Việt , văn học

- Vận dụng được các nội dung cơ bản đã học trong nửa đầu HK 1, gồm kĩ năng đọc hiểu, viết, nói và nghe; các đơn vị kiến thức Tiếng Việt , văn học.

**3. Về phẩm chất:**

- Ý thức và trách nhiệm của bản thân về việc học tập, ôn kiến thức đã học nửa đầu kì 1 và tự giác làm bài bằng năng lực hiểu biết của bản thân.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

**1. Thiết bị:** Máy chiếu, máy tính chiếu đề lên sửa chữa lỗi cho các em và giúp các em nhận biết mặt vượt trội trong bài của mình.

**2. Học liệu:** HS tham khảo nhiều nguồn tài liệu liên quan đến bài học và nội dung kiểm tra.

**III. Tiến trình dạy học**

- Nêu được các yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập giúp em tự đánh giá kết quả học tập giữa kì.

**Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)  
*Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi bằng cách khoanh tròn vào chữ cái đứng trước  
phương án đúng:* MÙA THU  
 Nguyễn Duy** (1) Gió mùa thu đẹp thêm rằm  
 mẹ ru con gió ru trăng sáng ngời  
 ru con, mẹ hát ầu ơi  
 ru trăng gió hát bằng lời cỏ cây

(2) Bồng bồng cái ngủ trên tay  
 nghe trong gió có gì say lạ lùng  
 nghe như cây lúa đơm bông  
 chừng như trái bưởi vàng đung đưa cành

(3) Thì ra giòng sữa ngực mình  
 qua môi con trẻ cất thành men say  
 hiu hiu cái ngủ trên tay  
 giấc mơ có cánh nhẹ bay lên trời

(4) Ru con, mẹ hát ... trăng ơi  
 con ru cho mẹ bằng hơi thở mình.  
 1973  
 (Nguồn: *Thơ Nguyễn Duy – Quê nhà ở phía ngôi sao*,  
 NXB Thanh Hóa – 2012)  
**Câu 1.** Bài thơ viết theo thể thơ nào?  
A. Lục bát  
B. Tự do  
C. Bốn chữ  
D. Năm chữ  
**Câu 2.** Bài thơ viết về điều gì?  
A. Gió mùa thu  
B. Đêm trăng rằm mùa thu  
C. Cánh đồng lúa mùa thu  
D. Mẹ ru con trong đêm mùa thu  
**Câu 3.** Khổ thơ thứ (1) gieo vần ở những tiếng nào?  
A. rằm – trăng – bằng, ngời - ơi  
B. ngời – ơi – lời, trăng – bằng  
C. trăng – hát – bằng, ơi – lời  
D. rằm – ngời – ơi, trăng – bằng  
**Câu 4.** Cách ngắt nhịp nào đúng với khổ thơ thứ (2)?  
A. Bồng bồng/ cái ngủ/ trên tay  
nghe trong gió/ có gì say lạ lùng  
nghe như/ cây lúa/ đơm bông  
chừng như/ trái bưởi vàng/ đung đưa cành  
B. Bồng bồng/ cái ngủ/ trên tay  
nghe trong gió có/ gì say lạ lùng  
nghe như/ cây lúa/ đơm bông  
chừng như trái bưởi/ vàng đung đưa cành  
C. Bồng bồng/ cái ngủ trên tay  
nghe trong gió có/ gì say lạ lùng  
nghe như/ cây lúa đơm bông  
chừng như trái bưởi/ vàng đung đưa cành  
D. Bồng bồng/ cái ngủ/ trên tay  
nghe trong/ gió có/ gì say/ lạ lùng  
nghe như/ cây lúa/ đơm bông  
chừng như/ trái bưởi/ vàng đung/ đưa cành  
**Câu 5.** Dòng thơ nào sau đây **không** chứa biện pháp ẩn dụ?  
A. *Gió mùa thu đẹp thêm rằm*B. *Bồng bồng cái ngủ trên tay*C. *hiu hiu cái ngủ trên tay*D. *Ru con, mẹ hát … trăng ơi***Câu 6.** Việc gọi em nhỏ trong bài bằng các từ ngữ “con, cái ngủ, trăng” thể hiện tình cảm gì của  
người mẹ với đứa con?  
A. Thương con, che chở và bảo vệ con  
B. Yêu con, nhận về mình những vất vả, khó khăn  
C. Thương con, dành cho con những gì quý giá nhất  
D. Yêu con, mang đến cho con giấc ngủ bình yên  
**Câu 7.** Nhận định nào **không** đúng về nội dung dòng thơ: *ru trăng, gió hát bằng lời cỏ cây*?  
A. Cũng như mẹ ru con, gió đang ru trăng ngủ  
B. Gió làm đung đưa cỏ cây tạo cảm giác cỏ cây đang vỗ về trăng  
C. Gió làm cỏ cây xào xạc tạo cảm giác cỏ cây đang hát ru trăng  
D. Gió thay cỏ cây hát lên lời hát ru trăng  
**Câu 8.** Bài thơ chủ yếu thể hiện tình cảm gì của người viết?  
A. Ca ngợi vẻ đẹp của mùa thu  
C. Ca ngợi vẻ đẹp của tâm hồn người mẹ  
D. Trân trọng và biết ơn người mẹ  
D. Ca ngợi tình cảm của người mẹ dành cho con  
**Câu 9.** Nếu nhận xét về nghệ thuật của bài thơ, em chọn nhận định nào?  
A. Sử dụng thành công thể thơ tự do và biện pháp so sánh  
B. Sử dụng thành công biện pháp ẩn dụ, mang giọng điệu của bài hát ru  
C. Gieo thành công vần lưng, ngắt nhịp đa dạng  
D. Kết hợp thành công yếu tố biểu cảm với tự sự  
**Câu 10.** Nội dung của bài thơ khơi gợi ở em tình cảm gì đối với mẹ của mình?  
A. Xót xa cho mẹ vì mẹ phải trải qua nhiều đắng cay  
B. Cảm phục mẹ vì mẹ rất đảm đang, tháo vát  
C. Lo lắng cho mẹ vì mẹ trải qua nhiều gian khổ, vất vả  
D. Biết ơn mẹ vì mẹ đã làm mọi điều tốt đẹp cho mình  
**Phần II. Viết (5,0 điểm)  
Hãy viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích đã học hay đã đọc bằng lời văn của mình**.  
 ----- Hết -----  
*Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm*

……………………………………………………..

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM: **ĐỀ KIÊM TRA GIỮA HỌC KÌ I  
Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm  
Đáp án:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 | Câu 6 | Câu 7 | Câu 8 | Câu 9 | Câu 10 |
| A | D | B | A | A | D | D | D | B | D |

**Phần II. Viết (5,0 điểm)  
*\* Yêu cầu chung:*** HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn tự sự. Bài viết phải có bố  
cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài tự sự; diễn đạt trôi chảy, bảo  
đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.  
***\* Yêu cầu cụ thể:***HS có thể kể lại bất kì một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích nào đã học hay đã đọc bằng lời  
văn của mình. Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:  
- Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng: 0,5 điểm  
- Mở bài giới thiệu hoặc nêu lí do kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích; Kết bài nêu  
kết thúc của truyện truyền thuyết hoặc cổ tích/nêu cảm nghĩ về truyện đã kể: 0,5 điểm  
- Thân bài:  
+ Xác định được ngôi kể phù hợp, sử dụng phương thức chính là tự sự: 0,5 điểm.  
+ Kể lại được truyện, đảm bảo các sự việc và chi tiết tiêu biểu; có đủ các sự việc mở đầu,  
diễn biến và kết thúc: 2,5 điểm  
- Sử dụng lời văn của bản thân một cách hợp lí, có nhiều cách diễn đạt độc đáo và sáng tạo  
(dùng từ, đặt câu): 0,5 điểm  
- Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu: 0,5 điểm

**IV: NHẬN XÉT**:

* Hai lớp 6A, 6B.
* Lớp 6A:
* Phần trắc nghiệm các em đã làm cơ bản.
* Phần bài viết : các em chưa kể được bằng lời văn của mình chưa có sự sáng tạo trong khi kể, hầu hết còn ghi lại truyện , nhiều em chữ viết cẩu thả, đọc không được.
* Các bạn biết viết: Tường Vi, Ánh Mai, Linh Giang
* Các bạn chưa đạt: Bảo Anh, Hùng , Nhật , Phương , Cẩm Ly , Hải Nam, Hải An.
* Lớp 6B:
* Phần trắc nghiệm các em đã làm cơ bản.
* Phần bài viết : các em chưa kể được bằng lời văn của mình chưa có sự sáng tạo trong khi kể, hầu hết còn ghi lại truyện , nhiều em chữ viết cẩu thả, đọc không được.
* Các bạn biết viết: Linh Đan , Khánh Linh , Khánh Huyền,..
* Các bạn chưa đạt: Triều, Đức , Bảo Nam, Lộc, Tú Uyên , Xuân Chung , Ngọc Huyền , Lợi , Vân Đình, Xoan, Quốc, Trúc, Hoàng Anh

**V.Dặn dò : Xem trước bài Thực hành Tiếng việt**

**……………………………………………………….**

Ngày dạy: 2.11.2021

**Tiết 36:**

**NỘI DUNG 2: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**a.Mục tiêu**: TV- GQVĐ

HS biết thực hành giải quyết các bài tập Tiếng Việt về từ đa nghĩa, từ mượn, từ đồng âm.

**b. Nội dung hoạt động:** HS làm việc nhóm, cá nhân để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm:** Bài tập đã hoàn thiện của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Thảo luận theo cặp trong bàn:**  - Giáo viên yêu cầu HS dựa vào phần **Kiến thức ngữ văn** cho biết:  *+ Thế nào là từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn?*  *+ Lấy ví dụ minh hoạ.*  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thảo luận trong bàn, suy nghĩ và trả lời miệng.  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **\*Báo cáo kết quả:** HS trả lời miệng, trình bày kết quả.  **\*Đánh giá kết quả:** GV nhận xét, chốt kiến thức. | **B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **I. Lí thuyết**  **1. Từ đa nghĩa** là từ có hai nghĩa trở lên.  **Ví dụ:**Từ "ăn" có hơn 10 nghĩa, trong đó có các nghĩa như: a) đưa thức ăn vào cơ thể qua miệng (ăn cơm); b) ăn uống nhân dịp gì đó (ăn Tết); c) máy móc phương tiện giao thông tiếp nhận nhiên liệu (tàu ăn than);... **2.** **Từ đồng âm** là những từ có cách phát âm và viết chữ giống nhau nhưng có nghĩa khác nhau.  **Ví dụ**: đường với nghĩa chất kết tinh có vị ngọt (ngọt như đường) đồng âm với đường có nghĩa lối đi được tạo ra để nối các nơi (đường đến trường).  Trong câu mỗi từ thường chỉ được dùng với một nghĩa. Để hiểu đúng nghĩa của từ trong câu, cần dựa vào các từ ngữ xung quanh nó. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, người nói, người viết có thể cố ý dùng một từ theo hai nghĩa như một cách chơi chữ.  **Ví dụ**: Trong bài ca dao sau, tác giả đã cố ý dùng từ lợi theo hai nghĩa: "Bà già đi chợ Cầu Đông/ Bói xem một quẻ lấy chồng lợi chăng/ Thầy bói gieo quẻ nói rằng/ Lợi thì có lợi nhưng răng chẳng còn".  **3.** **Từ mượn** là những từ mượn tiếng nước ngoài để biểu thị những sự vật, hiện tượng, đặc điểm,... mà tiếng Việt chưa có từ thích hợp để biểu thị.  **Ví dụ**:  + Từ mượn tiếng Hàn (tiếng Trung Quốc): tác phẩm, văn học, sứ giả, hòa bình,...  + Từ mượn tiếng Pháp: (nhà) ga, xà phòng, mùi soa, pa nô, áp phích,...  + Từ mượn tiếng Anh: mít tinh, ti vi,...  Các từ đã được Việt hóa thì viết như tiếng Việt. Còn thuật ngữ khoa học thì cần viết theo nguyên trạng để dễ tra cứu khi cần thiết, ví dụ: acid, oxygen, hydro,...  Mượn từ là một cách làm giàu cho ngôn ngữ dân tộc. Tuy nhiên để bảo vệ sự trong sáng của ngôn ngữ dân tộc chỉ nên mượn từ khi thật sự cần thiết và đã mượn thì phải tìm hiểu kĩ để sử dụng cho đúng. |
| **HOẠT ĐỘNG NHÓM:**  **GV giao nhiệm vụ: thảo luận theo 4 nhóm trong 03 phút:**  **Hoàn thành phiếu học tập số 04**   * Nhóm 1: Bài tập 1/Tr 59 * Nhóm 2: Bài tập 2/Tr 59 * Nhóm 3: Bài tập 3/Tr 59 * Nhóm 4: Bài tập 4/ Tr 59 - 60   **-Thực hiện nhiệm vụ:**  **+**Tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + Tổ chức trao đổi, trình bày nội dung đã thảo luận.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức.  - Nhóm 1 báo cáo kết quả thảo luận Bài tập 1 thuyết trình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chốt kiến thức.  Nhóm 2 báo cáo kết quả thảo luận Bài tập 2 thuyết trình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chốt kiến thức.  - Nhóm 3 báo cáo kết quả thảo luận Bài tập 3 thuyết trình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chốt kiến thức.  - Nhóm 4 báo cáo kết quả thảo luận Bài tập 4 thuyết trình.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV chốt kiến thức.  **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN:**  **GV giao nhiệm vụ:**  Suy nghĩ trả lời bài tập 5, 6 / SGK.  + Bài tập 5: Theo em, có thể thay thế các từ mượn ở bài 4 bằng các từ gốc Việt không? Vì sao?  + Bài tập 6: Đọc văn bản Về từ "ngọt" và viết một đoạn văn ngắn (khoảng 4 - 5 dòng) cho biết: Theo tác giả, khái niệm "ngọt" trong tiếng Việt đã được nhận thức qua giác quan nào?  **-Thực hiện nhiệm vụ:**  + HS suy nghĩ, làm việc cá nhân.  + GV quan sát, khích lệ HS.  **- Báo cáo kết quả thảo luận:**  + GV gọi 1 vài HS trình bày ý kiến.  + HS nhận xét lẫn nhau.  **- Kết luận:** GV tổng hợp ý kiến, chốt kiến thức. | **II. Thực hành bài tập Tiếng Việt**  **1. Bài tập 1: Xác định nghĩa của các từ chân, chạy trong mỗi trường hợp dưới đây:**  **Chân:**  **a)**Tôi thở hồng hộc, trán đẫm mồ hôi khi trèo lên xe, tôi rúi cả hai chân lại. **(Nguyên Hồng)**  → Từ chân chỉ **bộ phận cơ thể người.**  **b)**  Dù ai nói ngả, nói nghiêng Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.  **(Ca dao)**  → Từ chân chỉ **bộ phận đồ vật.**  **c)***Đám tàn quân giẫm đạp lên nhau chạy trốn, tráng sĩ đuổi đến chân núi Sóc. (Thánh Gióng)*  → Từ chân chỉ **bộ phận của núi** nối núi với đất liền.  **Chạy:**  **a)**Thằng Khìn chạy lon ton quanh sân... **(Cao Duy Sơn)**  → Từ chạy chỉ **hành động con người.**  **b)**Xe chạy chậm chậm. **(Nguyên Hồng)**  → Từ chạy chỉ **hoạt động của xe.**  **c)**Vào Thanh Hóa đi, tao chạy cho tiền tàu. **(Nguyên Hồng)**  → Từ chạy chỉ **hành động lo (cho)**tiền tàu.  **d)**Bãi cát trắng phau, chạy dài hàng mấy nghìn thước. **(Mộng Tuyết)**  → Từ chạy chỉ **độ dài**của bãi cát.  **2. Bài tập 2: Tìm thêm ba từ chỉ bộ phận cơ thể người và kể ra một số ví dụ về sự chuyển nghĩa của chúng (sang nghĩa chỉ bộ phận của vật).**  - **Mặt:**mặt bàn, mặt ghế, mặt sàn,...  - **Chân:** chân ghế, chân bàn, chân tủ,...  - ***Miệng:***miệng chén, miệng bát, miệng chum,...  **3. Bài tập 3: Tìm từ đa nghĩa, từ đồng âm trong những câu dưới đây:**  **a) Chín:**  Quýt nhà ai chín đỏ câyHỡi em đi học, hây hây má tròn.  **(Tố Hữu)**  → Từ chín chỉ **trạng thái**đã sẵn sàng thu hoạch của quýt.  Một nghề cho chín còn hơn chín nghề.  **(Tục ngữ)**  → Từ chín thứ nhất chỉ sự **thành thạo, chuyên nghiệp, lành nghề**. Từ chín thứ hai chỉ **số đếm**.  **b) Cắt:**  Nhanh như cắt, rùa há miệng đớp lấy thanh gươm rồi lặn xuống nước. (Sự tích Hồ Gươm)  → Từ cắt chỉ **loài chim**.  Việc làm khắp chốn cùng nơiGiục đi cắt cỏ vai tôi đã mòn.  **(Ca dao)**  → Từ cắt chỉ một **hành động dùng kéo/ liềm/...để dọn sạch** cỏ.  Bài viết bị cắt mất một đoạn. **(Dẫn theo Hoàng Phê)**  → Từ cắt chỉ **hành động lược bỏ ngôn từ** cho ngắn gọn.  Chúng cắt lượt nhau suốt ngày vào cà khịa làm cho Trũi không chịu được. **(Tô Hoài)**  → Từ cắt chỉ **sự phân công, phân chia, thay phiên.**  **4. Bài tập 4: Tìm các từ mượn trong những câu dưới đây. Đối chiếu với nguyên dạng trong tiếng Pháp, tiếng Anh để biết nguồn gốc của những từ đó.**  **a)**Đó là lần đầu tiên tôi thấy ô tô. **(Hon-đa Sô-i-chi-rô)**  **→**Tiếng Pháp: auto.  **b)**Chọn lúc cả nhà không ai để ý, tôi lén lấy 2 xu để làm tiền lộ phí. **(Hon-đa Sô-i-chi-rô)**  **→**Tiếng Anh: cent.  **c)**Lúc đó, tôi vô cùng cảm phục những chú thợ điện với túi đồ nghề gồm kìm, tuốc nơ vít cột ngang lưng trèo lên cột điện nối dây cáp. **(Hon-đa Sô-i-chi-rô)**  **→**Tiếng Pháp: tournevis.  **d)**Khi tôi đọc sách, mọi thông tin vào đầu tôi rất chậm, những khi xem ti vi bằng tai và mắt thì tôi cảm nhận mọi việc nhạy bén hơn nhiều. **(Hon-đa Sô-i-chi-rô)**  **→**Tiếng Anh: TV - television.  **e)**Tôi khẩn khoản xin cha mua cho tôi một chiếc mũ kết và tự tay tôi làm một cặp kính đeo mắt của phi công bằng bìa các tông. **(Hon-đa Sô-i-chi-rô)**  **→**Tiếng Anh: carton.  **5. Bài tập 5:**  Không thể thay thế các từ mượn ở bài 4 bằng các từ gốc Việt. Vì từ gốc Việt chưa có các từ phù hợp để diễn tả.  **6. Bài tập 6**  Qua văn bản Về từ "ngọt", tác giả đã nêu lên nhận thức trong tiếng Việt về khái niệm "ngọt" qua các cấp bậc. Đầu tiên, tác giả khẳng định tầm quan trọng của từ này trong cả đời sống vật chất và tình cảm của con người. Từ khi ra đời, chúng ta đã hiểu thế nào là ngọt từ dòng sữa mẹ. Lớn lên thì lại càng hiểu thêm hơn nữa về nó. Đầu tiên, ngọt được hiểu theo nghĩa cơ bản như ngọt của mía, ngọt của bát canh cua,... Từ ngọt đã được nhận thức qua lần lượt cả năm giác quan: từ vị giác đến khứu giác, thị giác sau đó đến xúc giác và cuối cùng là thính giác. Từ đó mới sinh ra lối so sánh vẫn dùng *nói*ngọt như mía lùi. |

**Ngày dạy: 5.11.2021**

Tiết 38,39 **NỘI DUNG 4: VIẾT**

**Viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân**

**a. Mục tiêu: V1, GT-HT, GQVĐ**

Viết được một bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân đúng yêu cầu.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS làm việc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ: Viết một bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân **c. Sản phẩm**: Bài viết đã hoàn thiện của cá nhân học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1: Tìm hiểu định hướng viết**  **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **- Chuyển giao nhiệm vụ** **học tâp:**  Đọc nội dung mục 1. **Định hướng** (Tr 64 – 65 - 66), trả lời câu hỏi:  + *Em hiểu kỉ niệm là gì? Có thể kể nhanh (điểm lại) một số kỉ niệm mà em ấn tượng.*  *+ Viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân tức nghĩa là em làm gì?*  Thời gian suy nghĩ: 02 phút  **- Thực hiện nhiệm vụ**: HS suy nghĩ cá nhân.  - **Báo cáo sản phẩm:** GV gọi 1 số HS chia sẻ ý kiến.  - **Đánh giá, nhận xét**: GV nhận xét và kết luận .  -GV hướng dẫn HS đọc văn bản ***“Người thủ thư thời thơ ấu”*** (Nguyễn Thuỵ Anh) để rút ra cách làm.  **Bước 2: Hướng dẫn HS thực hành kĩ năng viết.**  **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN:**  **\*GV giao nhiệm vụ:** Cá nhân thực hiện yêu cầu:  Kể lại một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy cô, bạn bè khi học ở trường tiểu học.  GV hướng dẫn quy trình viết.  **- HS thực hiện nhiệm vụ:** Dựa vào phần hướng dẫn SGK, tập viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân.  - HS tự kiểm tra lại bài viết của mình theo gợi ý của GV.  - | **D. KĨ NĂNG VIẾT**  **I. Định hướng viết**  **1. Kỉ niệm** là những câu chuyện còn giữ lại được trong trí nhớ của mỗi người.  **\* Viết bài văn kể về một kỉ niệm**là ghi lại những điều thú vị, có ấn tượng sâu sắc về một sự việc trong quá khứ mà em đã chứng kiến và trải nghiệm. Trong bài viết, người kể sử dụng ngôi thứ nhất, thường xưng "tôi".  Ví dụ:  **văn bản “Người thủ thư thời thơ ấu”** (Nguyễn Thuỵ Anh)  **2. Cách viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân**  - Xác định kỉ niệm được kể lại và nêu tên kỉ niệm đó ở nhan đề của bài viết.  - Kể về kỉ niệm đã xảy ra như thế nào? Có gì đặc sắc và đáng nhớ?  - Sử dụng ngôi kể thứ nhất, xưng "tôi" để dễ dàng trình bày những quan sát, suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  - Suy nghĩ về những ảnh hưởng, tác động của kỉ niệm ấy.  - Kết thúc: Nói lên mong ước và cảm nghĩ của người viết.  **II. Thực hành**  **Đề bài:** Kể lại một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy cô, bạn bè khi học ở trường tiểu học.  **- Bước 1: Chuẩn bị:**  **Nhớ lại và xác định** một kỉ niệm sâu sắc của em những năm học tiểu học (kỉ niệm gì, với ai, khi nào,...).  **Xem lại cách viết** về một kỉ niệm trong mục 1. Định hướng ở trên.  **- Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý**  -**Tìm ý** dựa vào mục a) nêu trên, đặt ra và trả lời các câu hỏi như:  + Em nhớ và định kể lại kỉ niệm gì?  + Câu chuyện xảy ra như thế nào?  + Vì sao kỉ niệm ấy sâu sắc, đáng nhớ?  - **Lập dàn ý** bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của bài văn, gồm:  + **Mở bài**: Nêu khái quát về kỉ niệm em định kể.  + **Thân bài**: Kể chi tiết, cụ thể về kỉ niệm ấy bằng cách làm rõ các nội dung sau:   * Nêu **địa điểm và thời gian** xảy ra câu chuyện, các **nhân vật** liên quan. * Kể lại **diễn biến** câu chuyện từ bắt đầu đến kết thúc; chú ý các sự việc, hành động, ngôn ngữ,... đặc sắc, đáng nhớ. * Nêu **điều đặc biệt** làm em nhớ hay vui buồn, xúc động.   + **Kết bài**:   * Nêu **cảm nghĩ** của em về kỉ niệm hoặc bài học rút ra từ kỉ niệm ấy. * Nói lên **mong ước** từ kỉ niệm ấy.   **- Bước 3: Viết**  Từ dàn ý đã làm, viết thành bài văn theo yêu cầu của đề.  **-Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa:**   + **Kiểm tra dàn ý** đã xây dựng và xác định các lỗi về nội dung cần chỉnh sửa.  + **Kiểm tra đoạn văn, bài văn** đã viết, phát hiện và tìm cách sửa các lỗi về viết: dùng từ, chính tả, ngữ pháp, trình bày,... |

**Tài liệu tham khảo: Bài viết về một kỉ niệm của bản thân.**

**Chuyện rèn chữ của tôi.**

Hôm nay là ngày cả gia đình tôi dọn dẹp để đóng gói đồ đạc chuẩn bị chuyển nhà. Có những thứ dường như đã đi vào quên lãng nay mới được nhắc nhớ. Nào là những tấm thiệp đáng yêu của các bạn dành cho tôi vào dịp sinh nhật, những bài văn ngây ngô thời chập chững đi học hay cả những bài tập được điểm kém. Nhưng thứ khiến tôi dừng lại ngắm nghía lâu nhất chính là tấm giấy khen giải Nhì cuộc thi Nét chữ đẹp của thành phố.

Vì đây là một trong những giải thưởng đầu đời của tôi nên cho dù có trải qua bao năm, tôi vẫn có thể nhớ rất rõ mồn một từng chi tiết. Tôi nhận được nó khi tôi chỉ là một cô bé học lớp 2 non nớt dưới sự giúp đỡ của giáo viên chủ nhiệm của tôi lúc ấy. Với tất cả mọi người, đó có thể là một cái giải rất nhỏ bé. Nhưng với tôi, để đạt được điều nhỏ bé ấy, tôi đã phải nỗ lực cực kì nhiều. Lí do bởi vì, khi học lớp 1, với sự yêu quý của giáo viên chủ nhiệm cũ, chữ của tôi đã bị lệch chuẩn, trông rất xấu. Tuy nhiên với cương vị là lớp trưởng và có mối quan hệ tốt với cô, điểm Tiếng Việt của tôi vẫn luôn được 9, 10. Tôi đã nghĩ chữ viết của mình rất đẹp cho đến khi nghe cô chủ nhiệm lớp 2 chê thẳng thừng trước mặt cả lớp "Chữ như vậy mà em cũng lên được lớp à?". Đó là một trong những thời khắc bàng hoàng nhất trong cuộc đời đi học của tôi. Tôi đã tự hỏi thực sự chữ mình xấu đến mức ấy sao? Hay cô không thích mình nên mới làm mình bẽ mặt? Những ngày tháng sau đó là những ngày tháng khó khăn của tôi. Khi đến phần chính tả, cô tôi luôn dặn kĩ "Riêng lớp trưởng viết chữ này cẩn thận nếu không sẽ bị phạt viết thêm mười lần". Lí do là chữ "h" của tôi luôn trong trạng thái nghiêng vẹo chứ không được thẳng đẹp như các bạn. Cô đã đến tận nơi, cầm tay tôi và uốn nét chữ cho tôi. Chính sự nhắc nhở trước lớp những lại rất ân cần tự mình giảng dạy đã khiến tôi có nỗ lực không ngừng trong việc luyện chữ. Một phần do không muốn bẽ mặt trước các bạn cùng lớp. Phần khác tôi mong cô có thể yên tâm và tự hào về sự thay đổi của cô. Cô luôn cho tôi những bài tập thêm về luyện chữ ở nhà để quá trình thay đổi chữ của tôi được thúc đẩy nhanh hơn. Tôi cũng không ngừng rèn luyện để trở thành người có nét chữ đẹp.

Rồi cuối cùng sự kiện khiến tôi thay đổi đã đến. Vào học kì II năm ấy, thành phố có cuộc thi Nét chữ đẹp. Mỗi lớp phải cử hai đại diện đi thi để mang lại giải thưởng cho trường. Cô tôi đã chọn tôi đầu tiên. Nghe đến tên mình, tôi không khỏi ngỡ ngàng vì cứ nghĩ chữ mình vẫn chưa đủ đẹp để tranh đấu với các trường khác. Tôi đã rất tự ti, xin cô nhường cơ hội cho những bạn xứng đáng hơn. Nhưng cô vỗ vai tôi và nói "Cô tin em làm được". Giây phút ấy mắt tôi rưng rưng chỉ chờ muốn khóc. Tôi mang trong mình niềm tin và sức mạnh của cô, trong suốt 1 tháng ôn thi không ngừng luyện chữ, miệt mài viết hết tờ này đến tờ khác dưới sự chỉ dẫn của cô. Đến hôm đi thi, mặc dù lòng ngập tràn sự lo lắng nhưng tôi đã tự trấn tĩnh bản thân để có thể hoàn thành tốt bài thi của mình. Vừa bước ra khỏi phòng thi, người đợi tôi ở sân trường không ai khác là cô. Cô ôm tôi vào lòng và nói "Cho dù em có không được giải thì với cô em đã chiến thắng rồi". Đó là câu nói mà cả đời này tôi cũng không quên được.

Cuối cùng ngày công bố giải thưởng cũng đến, tôi đoán cùng lắm mình cũng chỉ được giải Khuyến khích thôi vì thành phố có biết bao người viết chữ đẹp như vậy mà. Thế mà khi công bố giải Khuyên khích rồi giải Ba lại không có tên tôi. Tôi đã từ bỏ hi vọng, lòng buồn man mác. Vậy mà cuối cùng khi công bố tôi lại được giải Nhì. Tôi không tin vào những gì mình vừa được nghe, cứ đứng đơ ra đó khiến thầy trao giải phải nhắc nhở, vỗ vai tôi tiến lên nhận thưởng. Không rõ cảm xúc lúc ấy của tôi là gì? Vừa vui, vừa tự hào, vừa biết ơn tất cả mọi người đã ủng hộ tôi. Việc đầu tiên khi rời khỏi bục nhận thưởng, tôi chạy đến đưa cô tấm bằng ấy "Cảm ơn cô vì đã giúp em trong suốt thời gian qua".

Đến bây giờ, tôi vẫn giữ liên lạc với cô và thường hỏi thăm cô mỗi dịp lễ. Trong suốt chặng đường trưởng thành của mình, cô vẫn luôn ở bên cạnh giúp đỡ tôi tất cả mọi điều, cho tôi những lời khuyên hữu ích. Qua sự việc trên, tôi luôn tự nhắc nhở bản thân một điều: Không có gì là không thể làm được, chỉ cần mình cố gắng đủ nhiều. Tôi mong tất cả mọi người, đặc biệt là các bạn học sinh cũng như vậy. Phải cố gắng hết sức trước khi từ bỏ một việc nào đó vì biết đâu mình có thể hoàn thành được ước mong đó.

………………………………………………………

Ngày dạy: Tối 6/11/2021

**NỘI DUNG 5: NÓI VÀ NGHE**

**Kể về một kỉ niệm của bản thân**

1. **Mục tiêu: N1, N2, N3- GQVĐ**

**-** HS kể lại bằng lời nói một kỉ niệm của bản thân.

**-** HS nắm bắt được thông tin bài nói của các bạn, có thể đưa ra nhận xét, góp ý cho bạn.

**-** HS có kĩ năng, tự tin trình bày sản phẩm trước tập thể lớp.

**b. Nội dung:** HS trình bày sản phẩm bằng ngôn ngữ nói.

**c. Sản phẩm:** Phần trình bày bằng ngôn ngữ nói, giọng điệu của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| HOẠT ĐỘNG THEO CẶP  \* **GV giao nhiệm vụ:**  - Đọc lại hướng dẫn viết một bài văn kể về kỉ niệm của bản thân.  - Theo em, để nói về một kỉ niệm của bàn thân, em cần làm những việc gì?  - Khi nói về kỉ niệm của bản thân khác gì với viết một kỉ niệm về bản thân?  Thảo luận trong thời gian 02 phút.  **- Thực hiện nhiệm vụ**: HS thảo luận theo cặp.   * **Báo cáo sản phẩm:** HS báo cáo kết quả tìm hiểu. * **Đánh giá, nhận xét**: GV nhận xét và kết luận .   HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN    GV ra đề bài cho HS:  Hãy kể lại cho các bạn nghe câu chuyện mà em đã trải nghiệm và có ấn tượng sâu sắc về một người thân trong gia đình.  \* **GV giao nhiệm vụ**:  Hãy lập dàn ý cho bài nói của mình?  **HS lập dàn ý.**  \* **GV giao nhiệm vụ:**  - GV gọi 1 số em lên thực hành nói trước lớp: Chia sẻ trải nghiệm đáng nhớ về người thân.  **- HS thực hiện nhiệm vụ.**  **- Nhận xét của HS.**  **- Nhận xét của GV.**  **-Đánh giá sản phẩm bằng điểm hoặc quà….:**  **\* GV giao nhiệm vụ:**  - Em tự nhận xét về nội dung và cách nói của bản thân; cách nghe các trình bày của bản thân.  **HS thực hiện nhiệm vụ.**  **-** | **E. KĨ NĂNG NÓI VÀ NGHE**   1. **Định hướng**   Để kể về một kỉ niệm, các em cần **lưu ý**:  - **Xác định kỉ niệm** mình sẽ kể.  Ví dụ: Chuyện cô giáo giúp em trong học tập.  - **Xây dựng dàn ý** cho bài kể miệng.  - Để bài nói thu hút người nghe thì HS có thể sử dụng thêm **các phương tiện hỗ trợ** (*tranh, ảnh, video,..*.) cho việc kể (nếu có) kết hợp với các **điệu bộ, cử chỉ**… trong bài nói. II. Thực hành **Bài tập**: Kể lại một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy cô, bạn bè khi học ở trường tiểu học.  **Bước 1: Chuẩn bị**  -  **Xem lại bài viết** kể lại một kỉ niệm sâu sắc của em với thầy cô, bạn bè,...ở phần Viết.  - **Dự kiến các phương tiện hỗ trợ**(tranh, ảnh, video,...) cho việc kể (nếu có).  **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý.**  **Dựa vào dàn ý đã làm ở phần Viết, có thể bổ sung hoặc thêm, bớt cho nội dung kể về kỉ niệm của bản thân.**  **Bước 3: Thực hành nói và nghe**  **- Dựa vào dàn ý để kể lại kỉ niệm của bản thân.**  - **Lưu ý**: **kể lại kỉ niệm theo trật tự thời gian; tập trung vào sự việc quan trọng; sử dụng điệu bộ, cử chỉ và các phương tiện hỗ trợ phù hợp.**  **Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa:**  **Rút kinh nghiệm về nội dung và cách thức kể lại một kỉ niệm của bản thân.**  \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nói:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | - Kể về trải nghiệm theo dàn ý. |  | | -- Sử dụng những từ ngữ thể hiện được trình tự thời gian hoặc diễn biến của sự việc; những từ phù hợp để tả các chi tiết về sự vật, hành động; cảm xúc bản thân,… |  | | - Nói rõ ràng, âm lượng phù hợp, kết hợp lời nói và cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ, hình ảnh (nếu có sử dụng). Đảm bảo thời gian quy định. |  | | - Trả lời các câu hỏi của người nghe (nếu có). |  |   \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | - Nắm và hiểu được nội dung chính của trải nghiệm mà bạn kể; |  | | -Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm, yếu tố sáng tạo trong lời kể của bạn hay điểm hạn chế của bạn. |  | | -Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn kể chuyện |  | |

**Tài liệu tham khảo: Bài nói kể về kỉ niệm của bản thân**

Kính chào thầy cô và tất cả các bạn. Với bài nói với chủ đề Kể về một kỉ niệm ngày hôm nay, tôi sẽ kể cho các bạn câu chuyện rèn chữ của tôi. Tôi được nhiều người khen chữ đẹp và có người thậm chí còn từng hỏi tôi rằng "Chắc chữ bạn đẹp từ bé rồi đúng không?". Câu trả lời của tôi là không. Xin thú nhận với các bạn rằng chữ hồi lớp 1 của tôi vô cùng xấu. Xấu nhưng vẫn được điểm cao, vẫn được lên lớp thì đúng là sự ưu ái của thầy cô rồi. Vậy tại sao chữ tôi bây giờ lại thay đổi như vậy? Câu hỏi này tôi xin phép trả lời bằng chính bài nói này. Xin cho các bạn xem thành tích của tôi năm lớp 2.

Các bạn có bất ngờ không ạ? Tại sao tôi vừa nói rằng hồi lớp 1 chữ tôi xấu vô cùng mà lên lớp 2 tôi lại có tấm bằng khen này. Nhiều bạn sẽ nghĩ tôi xạo nhưng tin tôi đi, đây là giải thưởng của tôi. Vì đây là một trong những giải thưởng đầu đời của tôi nên cho dù có trải qua bao năm, tôi vẫn có thể nhớ rất rõ mồn một từng chi tiết. Tôi nhận được nó khi tôi chỉ là một cô bé học lớp 2 non nớt dưới sự giúp đỡ của giáo viên chủ nhiệm của tôi lúc ấy. Với tất cả mọi người, đó có thể là một cái giải rất nhỏ bé. Nhưng với tôi, để đạt được điều nhỏ bé ấy, tôi đã phải nỗ lực cực kì nhiều. Lí do bởi vì, khi học lớp 1, với sự yêu quý của giáo viên chủ nhiệm cũ, chữ của tôi đã bị lệch chuẩn, trông rất xấu. Tuy nhiên với cương vị là lớp trưởng và có mối quan hệ tốt với cô, điểm Tiếng Việt của tôi vẫn luôn được 9, 10. Tôi đã nghĩ chữ viết của mình rất đẹp cho đến khi nghe cô chủ nhiệm lớp 2 chê thẳng thừng trước mặt cả lớp "Chữ như vậy mà em cũng lên được lớp à?". Đó là một trong những thời khắc bàng hoàng nhất trong cuộc đời đi học của tôi. Tôi đã tự hỏi thực sự chữ mình xấu đến mức ấy sao? Hay cô không thích mình nên mới làm mình bẽ mặt? Những ngày tháng sau đó là những ngày tháng khó khăn của tôi. Khi đến phần chính tả, cô tôi luôn dặn kĩ "Riêng lớp trưởng viết chữ này cẩn thận nếu không sẽ bị phạt viết thêm mười lần". Lí do là chữ "h" của tôi luôn trong trạng thái nghiêng vẹo chứ không được thẳng đẹp như các bạn. Cô đã đến tận nơi, cầm tay tôi và uốn nét chữ cho tôi. Chính sự nhắc nhở trước lớp những lại rất ân cần tự mình giảng dạy đã khiến tôi có nỗ lực không ngừng trong việc luyện chữ. Một phần do không muốn bẽ mặt trước các bạn cùng lớp. Phần khác tôi mong cô có thể yên tâm và tự hào về sự thay đổi của cô. Cô luôn cho tôi những bài tập thêm về luyện chữ ở nhà để quá trình thay đổi chữ của tôi được thúc đẩy nhanh hơn. Tôi cũng không ngừng rèn luyện để trở thành người có nét chữ đẹp.

Rồi cuối cùng sự kiện khiến tôi thay đổi đã đến. Vào học kì II năm ấy, thành phố có cuộc thi Nét chữ đẹp. Mỗi lớp phải cử hai đại diện đi thi để mang lại giải thưởng cho trường. Cô tôi đã chọn tôi đầu tiên. Nghe đến tên mình, tôi không khỏi ngỡ ngàng vì cứ nghĩ chữ mình vẫn chưa đủ đẹp để tranh đấu với các trường khác. Tôi đã rất tự ti, xin cô nhường cơ hội cho những bạn xứng đáng hơn. Nhưng cô vỗ vai tôi và nói "Cô tin em làm được". Giây phút ấy mắt tôi rưng rưng chỉ chờ muốn khóc. Tôi mang trong mình niềm tin và sức mạnh của cô, trong suốt 1 tháng ôn thi không ngừng luyện chữ, miệt mài viết hết tờ này đến tờ khác dưới sự chỉ dẫn của cô. Đến hôm đi thi, mặc dù lòng ngập tràn sự lo lắng nhưng tôi đã tự trấn tĩnh bản thân để có thể hoàn thành tốt bài thi của mình. Vừa bước ra khỏi phòng thi, người đợi tôi ở sân trường không ai khác là cô. Cô ôm tôi vào lòng và nói "Cho dù em có không được giải thì với cô em đã chiến thắng rồi". Đó là câu nói mà cả đời này tôi cũng không quên được.

Cuối cùng ngày công bố giải thưởng cũng đến, tôi đoán cùng lắm mình cũng chỉ được giải Khuyến khích thôi vì thành phố có biết bao người viết chữ đẹp như vậy mà. Thế mà khi công bố giải Khuyên khích rồi giải Ba lại không có tên tôi. Tôi đã từ bỏ hi vọng, lòng buồn man mác. Vậy mà cuối cùng khi công bố tôi lại được giải Nhì. Tôi không tin vào những gì mình vừa được nghe, cứ đứng đơ ra đó khiến thầy trao giải phải nhắc nhở, vỗ vai tôi tiến lên nhận thưởng. Không rõ cảm xúc lúc ấy của tôi là gì? Vừa vui, vừa tự hào, vừa biết ơn tất cả mọi người đã ủng hộ tôi. Việc đầu tiên khi rời khỏi bục nhận thưởng, tôi chạy đến đưa cô tấm bằng ấy "Cảm ơn cô vì đã giúp em trong suốt thời gian qua".

Đây chính là người giáo viên đáng kính ấy của tôi. Đến bây giờ, tôi vẫn giữ liên lạc với cô và thường hỏi thăm cô mỗi dịp lễ. Trong suốt chặng đường trưởng thành của mình, cô vẫn luôn ở bên cạnh giúp đỡ tôi tất cả mọi điều, cho tôi những lời khuyên hữu ích. Qua sự việc trên, tôi luôn tự nhắc nhở bản thân một điều: Không có gì là không thể làm được, chỉ cần mình cố gắng đủ nhiều. Tôi mong tất cả mọi người, đặc biệt là các bạn học sinh cũng như vậy. Phải cố gắng hết sức trước khi từ bỏ một việc nào đó vì biết đâu mình có thể hoàn thành được ước mong đó.

Trên đây là kỉ niệm của tôi về việc có được tấm bằng khen Nét chữ đẹp. Tôi mong rằng qua bài nói trên, các bạn có thể nhận về một vài thứ cho bản thân mình. Nếu có bất cứ thắc mắc và trao đổi gì về những câu chuyện tôi đều sẵn sàng lắng nghe. Xin chân thành cảm ơn mọi người đã lắng nghe.

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.

**c. Sản phẩm:** Phiếu học tập đã hoàn thiện của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

1. **Thực hành phần TỰ ĐÁNH GIÁ (Trang 68 – 69 – 70 - 71/SGK):**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **THẢO LUẬN THEO CẶP:**  \* **GV giao nhiệm vụ:**  - HS trả lời nhanh các câu hỏi phần Tự đánh giá  **- HS thực hiện nhiệm vụ:** các nhóm thảo luận, trả lời ra phiếu Học tập:  + Trả lời bằng cách chọn 1 đáp án:   |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **Đáp án** | | **1** |  | | **…** |  |   **+ Cá nhân tự trả lời** Câu 10: Viết 1 – 2 dòng nhận xét con đường đến bản Hồng Ngài.  **- HS báo cáo sản phẩm.**  **- Đánh giá sản phẩm bằng điểm.**  **GV chốt kiến thức** | 1. **TỰ ĐÁNH GIÁ**   Tìm hiểu văn bản **“*Thẳm sâu Hồng Ngài*” (Lam Linh) - trang 68 – SGK**   |  |  | | --- | --- | | **Câu** | **Đáp án** | | 1 | B | | 2 | A | | 3 | C | | 4 | D | | 5 | B | | 6 | B | | 7 | C | | 8 | C | | 9 | B |   **Câu 10:** HS nêu nhận xét con đường đến bản Hồng Ngài (viết 1 – 2 dòng).   * Con đường đến Hồng Ngài là một con đường vô cùng xa xôi, trắc trở. * Con đường đến Hồng Ngài là con đường gập ghềnh, địa hình khó đi, vô cùng gian nan với du khách. |

1. **Nêu cảm nhận của em về một chi tiết câu văn/hình ảnh mà em ấn tượng nhất trong các văn bản có trong bài học** *(Trong lòng mẹ; Đồng Tháp Mười mùa nước nổi; Thời thơ ấu của Hon – đa; Thẳm sâu Hồng Ngài)).*

* HS phát biểu ý kiến.
* GV nhận xét.

**Ví dụ:** Trong văn bản “Thời thơ ấu của Hon – đa((Hon – đa  Sô-i-chi-rô)

* **Chi tiết nhân vật "tôi" gí mũi xuống đất ngửi mùi dầu máy.**
* Chi tiết nói lên sự tò mò, thích thú, muốn khám phá những điều mới lạ của nhân vật “tôi”
* Chi tiết **câu bé Hon da đã làm những việc bất ngờ để được xem máy bay thật biểu diễn**
* Tự lén lấy 2 xu làm tiền lộ phí, trốn học đạp xe đạp không ngừng nghỉ  tới Ha-ma-mat-su.
* Đến nơi do không đủ tiền, cậu leo lên cây thông để có thể nhìn thấy tận mắt

*🡪Chi tiết này cho thấy ngay từ khi còn nhỏ, cậu bé Hon – đa đã vô cùng yêu thích khoa học kĩ thuật, là người bản lĩnh, biết vượt qua hoàn cảnh khó khăn để theo đuổi niềm đam mê của mình.*

1. **Bài tập về nhà: Lập bảng thống kê theo mẫu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên văn bản** | **Đặc sắc nội dung** | **Đặc sắc nghệ thuật** |
| *Trong lòng mẹ* (Nguyên Hồng) |  |  |
| *Đồng Tháp Mười mùa nước nổi* (Văn Công Hùng) |  |  |
| *Thời thơ ấu của Hon – đa* (Hon – đa  Sô-i-chi-rô) |  |  |
| *Thẳm sâu Hồng Ngài* (Lam Linh) |  |  |

**HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG.**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào thực tế.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân, đưa ra suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về một vấn đề GV đặt ra.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**1. Bài tập 1:**

HOẠT ĐỘNG NHÓM:

**- GV giao nhiệm vụ: Thảo luận vấn đề sau:**

? Qua những dòng hồi kí về kỉ niệm thơ ấu của cậu bé Hon – đa, em hãy nếu suy nghĩ về ý nghĩa của ước mơ đối với mỗi người và trả lời câu hỏi: *Làm thế nào để biến ước mơ trở thành hiện thực.*

* *

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thảo luận nhóm..

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**- Kết luận:** GV tổng hợp, nhận xét ý kiến, định hướng bài học cho HS.

+ Ước mơ có ý nghĩa vô cùng quan trọng vơi mỗi người: có ước mơ thì cuộc sống mỗi người mới có ý nghĩa bởi ước mơ là kim chỉ nam cho hành động mỗi người, tạo ra động lực để chúng ta cố gắng không mệt mỏi mỗi ngày đến khi đạt được điều ta mong muốn.

+ Để ước mơ trở thành hiện thực thì ta phải đam mê thực sự, nỗ lực kiên trì mỗi ngày để hiện thực hoá ước mơ. Trên con đường chinh phục ước mơ, ta phải có đủ sự dũng cảm, bản lĩnh, trí tuệ để khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi rào cản để chạm tay đến ước mơ nhanh nhất.

**2. Bài tập 2: Bài tập về nhà**

Qua kiến thức đã học về 2 văn bản hồi kí trong bài học 3, em hãy viết một bài văn để kể lại chuyến đi du lịch của gia đình/dịp đi chơi xa của gia đình gần đây nhất.

Yêu cầu: nói rõ được thời gian, các địa điểm cụ thể trong chuyến đi; những người tham gia, cảm nhận của bản thân em về cảnh vật và con người dọc chuyến đi,…

## **HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

1. Tìm hiểu thông tin về tác giả và thể loại của các đoạn trích đã học: thu thập các nguồn tư liệu khác nhau như bài viết, ảnh, video,...

2. Tìm đọc toàn bộ tác phẩm hồi kí *Những ngày thơ ấu* của Nguyên Hồng và một hồi kí khác về tuổi thơ mà em thích để có thể giới thiệu với các bạn trong lớp.

3. Đọc thêm một số bài du kí về "du lịch sinh thái", "du lịch miệt vườn".

**4.Chuẩn bị bài : Văn bản nghị luận (Nghị luận văn học)**

**H. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Sách giáo khoa Ngữ văn 6 – *Cánh diều*

- Nội dung công văn 5512/BGD-ĐT.

- Nội dung modul 1, 2, 3 được tập huấn.

- Một số tài liệu, hình ảnh trên mạng internet

**I. RÚT KINH NGHIỆM GIỜ DẠY**